

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 6 năm 2018

ĐIỂM THI

PHẦN III.1: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ, NN&PL XHCN
LỚP TCLLCT-HC HỆ KHÔNG TẬP TRUNG KHÓA 3, TẠI CÔNG TY CP GANG THÉP TN

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
1	Vũ Việt Anh	1	01	6.5	Sáu rưỡi	
2	Nguyễn Tuấn Anh	2	78	6.5	Sáu rưỡi	
3	Nguyễn Thị Quế Anh	3	35	7.0	Bảy	
4	Nguyễn Văn Tuấn Anh	4	28	7.0	Bảy	
5	Trần Tuấn Anh	5	16	7.0	Bảy	
6	Lê Văn Bảy	6	18	7.5	Bảy rưỡi	
7	Mạc Văn Biên	7	38	7.5	Bảy rưỡi	
8	Nguyễn Văn Bình	8	49	7.0	Bảy	
9	Nguyễn Thị Minh Châu	9	13	7.5	Bảy rưỡi	
10	Vũ Đình Chiến	10	79	7.0	Bảy	
11	Hoàng Đức Cường	11	26	7.0	Bảy	
12	Nguyễn Đức Cường	12	59	7.0	Bảy	
13	Phạm Minh Cường	13	42	7.0	Bảy	
14	Nguyễn Mạnh Cường	14	73	6.5	Sáu rưỡi	
15	Nguyễn Thế Cường	15	37	7.0	Bảy	
16	Đàm Viết Dự	16	65	7.5	Bảy rưỡi	
17	Đặng Kim Dũng	17	82	7.5	Bảy rưỡi	
18	Nguyễn Công Dũng	18	80	7.0	Bảy	
19	Dương Thị Dục	19	22	7.5	Bảy rưỡi	
20	Hoàng Hải Dương	20	15	7.5	Bảy rưỡi	
21	Bùi Phương Duy	21	85	7.0	Bảy	
22	Nguyễn Khắc Đức	22	75	7.0	Bảy	



45

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
23	Nguyễn Minh Đức	23	64	7.5	Bảy rưỡi	
24	Đỗ Trường Giang	24	53	7.0	Bảy	
25	Nguyễn Thị Hương Giang	25	44	7.5	Bảy rưỡi	
26	Dương Thị Giang	26	51	7.5	Bảy rưỡi	
27	Ngô Hồng Hà	27	20	7.0	Bảy	
28	Vũ Thanh Hà	28	77	6.5	Sáu rưỡi	
29	Hoàng Thu Hà	29	39	7.0	Bảy	
30	Nguyễn Vũ Hải	30	66	7.0	Bảy	
31	Hoàng Thanh Hải	31	46	7.0	Bảy	
32	Nguyễn Văn Hạnh	32	01	7.0	Bảy	
33	Phan Đình Hạnh	33	12	7.5	Bảy rưỡi	
34	Trịnh Xuân Hiệp	34	41	7.0	Bảy	
35	Lê Công Hiếu	35	11	7.0	Bảy	
36	Trần Thị Thúy Hoàng	36	34	7.0	Bảy	
37	Nguyễn Công Huân	37	06	7.0	Bảy	
38	Phạm Thanh Huân	38	-	-	-	Vắng thi
39	Nguyễn Quốc Hùng	39	57	7.0	Bảy	
40	Tô Thế Hùng	40	04	7.5	Bảy rưỡi	
41	Tô Mạnh Hưng	41	14	8.0	Tám	
42	Trần Thị Thu Hương	42	05	8.0	Tám	
43	Nguyễn Thị Việt Hương	43	17	7.5	Bảy rưỡi	
44	Dương Thu Hương	44	63	7.0	Bảy	
45	Phạm Lê Huy	45	58	7.5	Bảy rưỡi	
46	Lê Viết Huy	46	30	7.0	Bảy	
47	Hoàng Thu Huyền	47	55	8.0	Tám	
48	Nguyễn Huy Khang	48	32	7.0	Bảy	
49	Lê Vĩnh Khang	49	83	7.0	Bảy	
50	Mai Phan Khương	50	27	7.0	Bảy	
51	Nguyễn Thị Lập	51	54	7.5	Bảy rưỡi	
52	Bùi Tuấn Linh	52	62	7.0	Bảy	

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
53	Dương Thị Ngọc Linh	53	52	7.0	Bảy	
54	Phạm Thị Loan	54	50	7.0	Bảy	
55	Bùi Văn Lừng	55	43	7.0	Bảy	
56	Vũ Ngọc Lương	56	19	7.5	Bảy rưỡi	
57	Nguyễn Thị Hồng Mai	57	08	7.0	Bảy	
58	Nguyễn Thị Tuyết Mai	58	23	7.0	Bảy	
59	Hà Đức Mẫn	59	21	7.5	Bảy rưỡi	
60	Phạm Khả Miên	60	69	6.5	Sáu rưỡi	
61	Đặng Quang Minh	61	71	7.0	Bảy	
62	Tạ Thị Nguyệt Minh	62	72	7.0	Bảy	
63	Đỗ Tuấn Ngọc	63	25	7.5	Bảy rưỡi	
64	Nguyễn Thị Bích Ngọc	64	86	7.0	Bảy	
65	Trần Thị Thu Phương	65	84	7.0	Bảy	
66	Đào Ngọc Sơn	66	61	7.0	Bảy	
67	Lê Minh Sơn	67	47	7.5	Bảy rưỡi	
68	Bùi Thái Sơn	68	03	7.5	Bảy rưỡi	
69	Nguyễn Quý Sửu	69	02	7.0	Bảy	
70	Bùi Văn Tạ	70	29	7.5	Bảy rưỡi	
71	Đinh Tiến Tân	71	68	7.0	Bảy	
72	Cao Văn Tân	72	07	7.0	Bảy	
73	Nguyễn Thượng Thạch	73	60	7.0	Bảy	
74	Trịnh Hồng Thái	74	70	7.0	Bảy	
75	Trần Đại Thắng	75	48	7.5	Bảy rưỡi	
76	Trần Nam Thắng	76	24	7.5	Bảy rưỡi	
77	Nguyễn Văn Thắng	77	45	7.0	Bảy	
78	Phạm Hồng Thành	78	56	7.0	Bảy	
79	Trần Hương Thảo	79	36	7.5	Bảy rưỡi	
80	Nguyễn Thị Thủy	80	09	7.5	Bảy rưỡi	
81	Phan Văn Tứ	81	10	7.0	Bảy	
82	Bùi Trọng Tuấn	82	81	7.0	Bảy	

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
83	Nguyễn Quang Tùng	83	33	7.0	Bảy	
84	Dương Thị Thanh Tuyền	84	40	7.5	Bảy rưỡi	
85	Nguyễn Thế Vinh	85	31	7.0	Bảy	
86	Dương Thị Diệu	86	74	7.5	Bảy rưỡi	P.III.1-K7 Phú Lương
87	Nguyễn Thị Mỹ Dung	87	76	7.5	Bảy rưỡi	P.III.1-K7 Doanh nghiệp

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO



Nguyễn Phúc Ái

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Phạm Minh Chuyên

